

Số: 55 /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT - VP. UBNDT;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT: 1 (3b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

*(Kèm theo Quyết định số 55 /2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này không quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế. Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

3. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; các sở, ban ngành và các đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Quy định đối với hoạt động thu gom chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn thông thường được thu gom theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, khoản 4 và khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 4. Quy định đối với hoạt động vận chuyển chất thải rắn y tế

1. Việc vận chuyển chất thải rắn thông thường phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn thông thường phải đảm bảo đáp ứng các quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Việc vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 1 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 5. Quy định đối với hoạt động xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn thông thường được xử lý thông qua hoạt động tự tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng khi đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường hoặc phải chuyển giao chất thải rắn thông thường cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau

a) Hợp đồng, chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế.

b) Xử lý tại các cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế đối với các cơ sở y tế đã được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo theo quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, địa phương và các ngành liên quan để giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế; cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan, đơn vị có phát sinh chất thải rắn y tế thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Thường xuyên rà soát năng lực của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm hoặc xử lý chất thải y tế tại chỗ đảm bảo theo đúng quy định.

c) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định này cho phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành có liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn.

b) Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý. Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý.

4. Trách nhiệm của các cơ sở y tế

a) Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại đơn vị mình, không chuyển giao cho đơn vị được chỉ định xử lý theo cụm), sử dụng sổ giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải rắn y tế nguy hại khi chuyển giao giữa các cơ sở y tế trong cụm.

c) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế phát sinh tại cơ sở.

d) Hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý chất thải.

5. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

a) Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Bố trí phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Điều 4 Quy định này.

c) Thực hiện quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về giám

sát, quan trắc môi trường. Công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

d) Thực hiện việc giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại được ghi chép theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT./.